TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Phương.
Ông: Dương Đức Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/HSST-QĐXX ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN HÙNG T; sinh ngày: 02/01/1971, tại Quảng Bình. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số X đường L, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kinh doanh; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Hùng C, sinh năm: 1931; con bà: Hoàng Thị M, sinh năm: 1932, hiện đều già yếu cư trú tại: Tổ dân phố D, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm: 1980, nghề nghiệp: Cán bộ; có 02 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Nguyễn Ngọc L - Giám đốc truyền tải điện Q. Địa chỉ: Số y đường H, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Đại diện Công ty CP khoáng sản T. Địa chỉ: Số L, đường A, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Đại diện Công ty truyền tải điện H. Địa chỉ: Số z đường N, Phường T, Quận T, TP Đà Nẵng. Có mặt người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn L - Phó Giám đốc truyền tải điện Q.

4. Đại diện Xí nghiệp xây lắp điện N . Địa chỉ: Số m đường S, xa lộ H, Phường T, Quận T, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Đại diện Chi nhánh x Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện N. Địa chỉ: Số n đường P, huyện N, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Đại diện Chi nhánh y Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện N. Địa chỉ: Số x khu phố B, Phường B, TX. D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

7. Đại diện Công ty CP thương mại xây lắp công nghiệp T. Địa chỉ: Tầng KTM nhà C, khu N, Phường V, Quận H, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

8. Đại diện Công ty CP lắp máy X. Địa chỉ: Km x đường N, Phường T, Quận T, TP. Hà Nội. Có mặt người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Mạnh H.

9. Ông: Phạm Hùng C. Địa chỉ: TDP 4, Phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Xây dựng B có trụ sở tại số X đường L, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH có hai thành viên trở lên số 31xxxxx. Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/6/2015, ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình đường bộ, xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình kỷ thuật dân dụng khác như xây dựng các công trình thuỷ lợi, công trình điện đến 35 KV, đường ống cấp thoát nước …do Trần Hùng T làm Giám đốc, kế toán là bà Phan Thị H (nhưng đã nghỉ việc từ ngày 29/12/2015).

Trong thời gian kinh doanh đến ngày 16/12/2015, Công ty TNHH Xây dựng B đã nợ tiền thuế, tiền phạt và tiền nộp chậm số tiền 214.486.226 đồng. Ngày 29/12/2015, Chi cục Thuế thành phố Đồng Hới đã ra quyết định cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty TNHH Xây dựng B. Thời gian cưỡng chế từ ngày 04/01/2016 đến ngày 03/01/2017.

Mặc dù đã nhận được quyết định và thông báo của Chi cục Thuế thành phố Đồng Hới về việc hoá đơn không còn giá trị sử dụng nhưng Trần Hùng T vẫn sử dụng hoá đơn đã bị cưỡng chế không còn giá trị sử dụng để xuất bán hàng hoá. Từ ngày 06/01/2016 đến ngày 28/11/2016, Công ty TNHH Xây dựng B đã sử dụng 13 hoá đơn GTGT không còn giá trị sử dụng để xuất bán hàng hoá cho 08 Công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với tổng giá trị thanh toán là 8.161.427.842 đồng, giá trị hàng hoá dịch vụ 7.419.479.856 đồng, tiền thuế GTGT 741.947.986 đồng, cụ thể:

1. Truyền tải điện Q thuộc Công ty Truyền tải điện 2 (địa chỉ: Số y đường H, TP. Đ, Quảng Bình): 03 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 1.475.896.980 đồng, giá trị hàng hoá dịch vụ 1.341.724.527 đồng, tiền thuế GTGT 134.173.253 đồng (trong đó có 01 hoá đơn GTGT không có hàng hoá dịch vụ kèm theo với tổng số

tiền thanh toán 997.080.107 đồng, giá trị hàng hoá dịch vụ 906.436.461 đồng, tiền thuế GTGT 90.643.646 đồng).

2. Công ty Cổ phần khoáng sản T (địa chỉ: Số L, đường A, TP. Đ, Quảng Bình): 02 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 357.242.400 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 324.765.818 đồng, tiền thuế GTGT 32.476.582 đồng. Ngày 22/11/2016 Công ty cổ phần khoáng sản T đã kê khai bổ sung điều chỉnh giám thuế GTGT số tiền 32.476.582 đồng.

3. Công ty truyền tải điện H (địa chỉ: Số z đường N, Phường T, Quận T, TP Đà Nẵng): 02 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 3.886.405.000 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 3.533.095.455 đồng, tiền thuế GTGT 353.309.545 đồng.

4. Xí nghiệp xây lắp điện N (địa chỉ Số m đường S, xa lộ H, Phường T, Quận T, TP. Hồ Chí Minh): 02 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 543.169.062 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 493.790.056 đồng, tiền thuế GTGT 49.379.006 đồng. Ngày 10/3/2017 Công ty TNHH MTV xây lắp điện 2 đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm trừ thuế GTGT số tiền 49.379.006 đồng, tiền chậm nộp thuế GTGT 4.895.844 đồng.

5. Chi nhánh X Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện N (địa chỉ: Số n đường P, huyện N, TP. Hồ Chí Minh): 01 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 334.444.000 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 304.040.000 đồng, tiền thuế GTGT 30.404.000 đồng.

6. Chi nhánh Y Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện N (địa chỉ: Số x khu phố B, Phường B, TX. D, tỉnh Bình Dương): 01 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 163.416.000 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 148.560.000 đồng, tiền thuế GTGT 14.856.000 đồng.

7. Công ty cổ phần thương mại xây lắp công nghiệp T (địa chỉ: Tầng KTM nhà C, khu N, Phường V, Quận H, TP. Hà Nội): 01 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 947.478.400 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 861.344.000 đồng, tiền thuế GTGT 86.134.400 đồng. Ngày 28/3/2017 Công ty cổ phần thương mại xây lắp công nghiệp T đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm trừ thuế GTGT số tiền 86.134.400 đồng, tiền chậm nộp thuế GTGT 13.979.613 đồng.

8. Công ty CP lắp máy X. (địa chỉ: Km x đường N, Phường T, Quận T, TP. Hà Nội): 01 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán 453.376.000 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 412.160.000 đồng, tiền thuế GTGT 41.216.000 đồng. Ngày 28/3/2017 Công ty cổ phần lắp máy X đã kê khai bổ sung điều chỉnh giảm trừ thuế GTGT số tiền 41.216.000 đồng.

Trong số 13 hoá đơn GTGT mà Công ty TNHH xây dựng B xuất bán cho các Công ty, doanh nghiệp nêu trên, có 12 hoá đơn có hàng hoá dịch vụ kèm theo với tổng giá trị tiền thanh toán là 7.164.347.735 đồng, giá trị hàng hoá dịch vụ 6.513.043.395 đồng, tiền thuế GTGT 651.304.340 đồng; có 01 hoá đơn GTGT số 0000023 ngày 21/01/2016 xuất cho Truyền tải điện Q là hoá đơn khống không có hàng hoá dịch vụ kèm theo, với tổng giá trị tiền thanh toán là 997.080.107 đồng, giá trị tiền hàng 906.436.461 đồng, tiền thuế GTGT 90.643.646 đồng. Toàn bộ 13

hoá đơn GTGT của Công ty TNHH xây dựng B xuất cho các Công ty, doanh nghiệp nêu trên đã sử dụng kê khai thuế GTGT đầu vào.

Quá trình xuất hoá đơn không còn giá trị sử dụng để bán hàng hoá, Trần Hùng T không kê khai thuế GTGT đầu ra tại các tờ khai thuế của các quý. Ngày 09/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh tình hình sử dụng hoá đơn và chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty TNHH xây dựng B. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, ngày 19/12/2016 Trần Hùng T mới tập hợp 12 hoá đơn GTGT không còn giá trị sử dụng nêu trên để kê khai thuế GTGT bán ra quý 3/2016 với doanh thu 7.164.347.735 đồng, trong đó giá trị hàng hoá dịch vụ 6.513.043.395 đồng, thuế GTGT 651.304.340 đồng.

Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện sai phạm, ngày 21/12/2016 Trần Hùng T đã nộp lại 200.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Ngày 13/9/2017 Trần Hùng T đã tự nguyện nộp tiếp số tiền 373.617.255 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Đối với hoá đơn GTGT số 0000023 ngày 23/01/2016 mà Trần Hùng T xuất không có hàng hoá dịch vụ kèm theo cho Truyền tải điện Q. Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện sai phạm, ngày 16/12/2016 Trần Hùng T đã nộp lại số tiền 90.650.000 đồng tiền thuế GTGT từ hoá đơn xuất khống nói trên vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển hồ sơ vi phạm và số tiền 90.650.000 đồng đến Cục Thuế tỉnh Quảng Bình xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 17/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 64/QĐ- PC46 trưng cầu Cục Thuế Quảng Bình tiến hành giám định số tiền trốn thuế của Công ty TNHH xây dựng B.

Ngày 04/5/2017 Cục thuế tỉnh Quảng Bình đã có Kết luận giám định số 1332/KL-GĐ, kết luận: Về thuế GTGT Công ty TNHH xây dựng B trốn thuế số tiền 573.617.255 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty THH xây dựng B không có hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng số tiền trốn thuế của Công ty TNHH xây dựng B là 573.617.255 đồng.

Bản cáo trạng số 48/THQCT-KSĐT-KT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Trần Hùng T về tội "Trốn thuế" quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 161, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Trần Hùng T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về vật chứng: Đề nghị Toà án áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000.000

đồng do Trần Hùng T nộp tại cơ quan điều tra và số tiền 373.617.255 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới ngày 13/9/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin được chiếu cố giảm nhẹ và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên toà, qua khai báo Trần Hùng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định của cơ quan thuế, cùng các tài liệu khác được cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Mặc dù đã bị Chi cục Thuế thành phố Đồng Hới ra quyết định cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty TNHH Xây dựng Bình Minh từ ngày 04/01/2016 đến ngày 03/01/2017; nhưng Trần Hùng T vẫn xuất 12 hoá đơn GTGT cho các doanh nghiệp với tổng giá trị thanh toán 7.164.347.735 đồng (trong đó: giá trị tiền hàng 6.513.043.395 đồng, thuế GTGT 651.304.340 đồng) để trốn thuế với số tiền 573.617.255 đồng.

Hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để bán hàng hóa của Trần Hùng T vi phạm Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, đã phạm vào tội "Trốn thuế" thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi trốn thuế của Trần Hùng T đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định về quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, làm thất thu ngân sách Nhà nước, xâm hại nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động lành mạnh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Trần Hùng T nhận thức được tính chất nguy hiểm của việc trốn thuế, nhận thức được pháp luật nhà nước nghiêm khắc xử phạt hành vi trốn thuế. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi, nên từ ngày 06/01/2016 đến ngày 28/11/2016 lợi dụng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp do T làm giám đốc đã, sử dụng 13 hóa đơn không còn giá trị sử dụng để xuất bán hàng hóa cho 8 Công ty doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh không kê khai thuế hàng hóa dịch vụ bán ra thực hiện việc trốn thuế với số tiền tổng cộng theo kết luận giám định của Cục thuế tỉnh Quảng Bình là 573.617.255 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 161 BLHS nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm của bản thân, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS xét giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS, nên Hội đồng xét xử xét chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Doanh nghiệp do bị cáo làm giám đốc làm ăn thua lỗ, bản thân bị cáo có khó khăn được UBND phường xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài hành vi trốn thuế, Trần Hùng T còn có hành vi xuất khống 01 hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo là hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn vi phạm quy định tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ, tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép hóa đơn. Ngày 07/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm và số tiền 90.650.000 đồng Trần Hùng T nhận được từ việc xuất hóa đơn khống đến Cục thuế tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền.

Liên quan đến vụ án có các Công ty, doanh nghiệp sau khi nhận hoá đơn GTGT của Công ty TNHH xây dựng B đã tiến hành kê khai thuế, báo cáo quyết toán thuế theo quy định và không biết các hoá đơn của Công ty TNHH xây dựng B xuất đã bị cưỡng chế, không còn giá trị sử dụng. Các Công ty Cổ phần khoáng sản T, Xí nghiệp xây lắp điện H, Công ty Cổ phần thương mại xây lắp công nghiệp T, Công ty Cổ phần lắp máy X sau khi phát hiện hoá đơn xuất bán của Công ty TNHH xây dựng B là hoá đơn bất hợp pháp, các Công ty, doanh nghiệp trên đã khai điều chỉnh bổ sung giảm trừ thuế GTGT đầu vào, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Truyền tải điện Q, Công ty truyền tải điện H, Chi nhánh X - Công ty TNHH MTV xây lắp điện N, Chi nhánh Y - Công ty TNHH MTV xây lắp điện N (nay là Công ty Cổ phần xây lắp điện M) đã sử dụng hoá đơn bất hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng B để kê khai thuế GTGT đầu vào khấu trừ thuế đối với hàng hoá dịch vụ bán ra, đã vi phạm Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ. Ngày 07/6/2017 Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm đến Cục thuế tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trốn thuế do bị cáo T đã nộp tại Cơ quan điều tra 200.000.000 đồng và số tiền 373.617.255 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới ngày 13/9/2017.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐ tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ đồ vật, tài liệu là 01 quyển hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH B; Mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: BM/15P quyển số 01 từ số 0000001 đến số 0000050 (chi

tiết xóa bỏ, đã sử dụng, còn chưa sử dụng theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Bình lập ngày 17/12/2016) được làm tài liệu chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án, sau khi án có hiệu lực sẽ được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để trả lại cho Công ty TNHH xây dựng B để sử dụng và đối chiếu thanh toán với cơ quan quản lý thuế.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hùng T phạm tội: "Trốn thuế".

Áp dụng khoản 2 Điều 161; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Hùng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2017.

Giao Trần Hùng T cho cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trốn thuế 573.617.255 đồng Trần Hùng T đã nộp (Bao gồm: 200.000.000 đồng do Trần Hùng T nộp đã được Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới số 3949.0.105.4964.00000 tại Phòng giao dịch KBNN tỉnh Quảng Bình theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 08/8/2017 và số tiền 373.617.255 đồng Trần Hùng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu số AA/2017/0000186 ngày 13/9/2017).

Trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng B (do Trần Hùng T đại diện) 01 quyển hóa đơn giá trị gia tăng; Mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: BM/15P quyển số 01 từ số 0000001 đến số 0000050. Có 14 số xóa bỏ: 0000002, 0000003, 0000010, 0000013, 0000014, 0000016, 0000021, 0000024, 0000026, 0000027, 0000030, 0000032, 0000034, 0000035; có 22 số sử dụng đã xuất liên 2: 0000001, 0000004, 0000005, 0000006, 0000007, 0000008, 0000009, 0000011, 0000012, 0000015, 0000017, 0000018, 0000019, 0000020, 0000022, 0000023, 0000025, 0000028, 0000029, 0000031, 0000033, 0000036; có 14 số chưa sử dụng: từ số 0000037 đến số 0000050.

3. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

xử buộc Trần Hùng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an tỉnh Quảng Bình.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án.